TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/HSST
Ngày: 09-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Huế;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;
2. Ông Đào Văn Nô.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2017/ QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

TAT, sinh năm 1990, tại: Thanh Hóa; địa chỉ thường trú: Thôn M, xã L, huyện N, tỉnh T; nơi ở: AB, KDC, khu phố A, phường AP, thị xã T, tỉnh DB; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông T và bà H; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 05/4/2017, có hành vi "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Ngày 03/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố bị can, ngày 07/7/2017, bắt bị can tạm giam đến ngày 09/8/2017, được tại ngoại theo Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

- Bà Q, sinh năm 1997 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Q: Ông V, sinh năm 1966 và bà T, sinh năm 1969 (bố và mẹ của người bị hại); cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh TQ, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bà H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh BQ; chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh DB, có mặt.

Bị đơn dân sự: Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu xây dựng P; địa chỉ trụ sở: Số XY, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh DB. Người đại diện theo pháp luật: Ông T - Chủ doanh nghiệp. Ông T có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh HT; địa chỉ tạm trú: Tổ 1, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh DB, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông H, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, kp K, phường T, thị xã T, tỉnh DB, vắng mặt.

- Ông T, sinh năm 1972; địa chỉ thường trú: Xóm 2, xã N, huyện T, tỉnh HT; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, K, phường T, thị xã T, tỉnh DB, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: TAT, có giấy phép lái xe hạng A1, FC, số 790131032998 do Sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 30/10/2015, có giá trị đến ngày 30/10/2020, T là tài xế lái xe cho Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu xây dựng Phước Thái.

Ngày 05/4/2017, TAT điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-009.22 kéo rơ mooc biển số 61R-0481 vận chuyển hàng hóa từ cảng Thành phố Hồ Chí Minh về nhà máy tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đang lưu thông trên đoạn đường ĐT 747B theo hướng từ ngã tư chùa Thầy Thỏ về ngã tư cây xăng Hạnh Nguyên thuộc khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do thiếu chú ý quan sát nên T để đầu cản trước bên phải xe ô tô đầu kéo 61C-009.22 kéo rơ mooc biển số 61R-0481 do T điều khiển va chạm vào đầu cạnh ngoài của đèn xi nhan phía sau bên trái xe mô tô biển số 36B2-054.00 do H điều khiển chở bà Q ngồi phía sau, đang lưu thông cùng chiều phía trước, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm bà Q tử vong tại hiện trường, bà H bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, xe mô tô 36B2-054.00 bị hư hỏng nhẹ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường thẳng, mặt đường đang thi công sửa chữa có nhiều đá lởm chởm, giữa đường có dải phân cách cố định rộng 2,4m; phần đường xảy ra tai nạn rộng 7,5m, trong đó có phần đường đang thi công sửa chữa có nhiều đá lởm chởm rộng 3m tính từ mép lề chuẩn.

Chọn mép lề phải theo hướng lưu thông đi từ ngã tư chùa Thầy Thỏ về hướng ngã tư cây xăng Hạnh Nguyên là lề chuẩn để đo đạc hiện trường. Lấy trụ điện số 07 bên lề phải theo hướng chọn là vật cố định làm vật chuẩn cho hiện

trường. Khoảng cách từ vật chuẩn đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 36B2-054.00 là 26m9.

Xe ô tô đầu kéo biển số 61C-009.22 kéo rơ mooc biển số 61R-0481 lưu thông theo hướng ngã tư chùa Thầy Thỏ về ngã tư cây xăng Hạnh Nguyên. Sau tai nạn xe ô tô dừng lại trên đường, đầu xe hướng về cây xăng Hạnh Nguyên, đuôi xe hướng về ngã tư chùa Thầy Thỏ. Khoảng cách từ trục trước bên phải đầu kéo đo vào lề chuẩn là 3,6m; khoảng cách từ trục sau bên phải đầu kéo đo đến mép lề chuẩn là 3,5m; khoảng cách từ trục sau bên phải rơ mooc đo đến mép lề chuẩn là 3,6m.

Xe mô tô biển số 36B2-054.00 dừng theo hướng từ ngã tư chùa Thầy Thỏ về ngã tư cây xăng Hạnh Nguyên. Sau tai nạn, xe mô tô biển số 36B2-054.00 ngã bên trái, đầu xe hướng về cây xăng Hạnh Nguyên, đuôi xe hướng ngã tư chùa Thầy Thỏ. Khoảng cách từ trục trước đo vào lề chuẩn là 2,1m và đo đến chân nạn nhân là 1,1m, khoảng cách từ trục sau đo đến mép lề chuẩn là 2,6m. Khi ngã, xe mô tô biển số 36B2-054.00 ngã trên đường và để lại vết cày không liên tục dài 1,1m, khoảng cách từ điểm đầu vết cày đo đến mép lề chuẩn là 2,5m, điểm cuối vết cày tại vị trí xe mô tô ngã. Khoảng cách từ trục trước xe môtô biển số 36B2-054.00 đo đến trục sau bên phải rơ mooc biển số 61R-0481 là 24,20m.

Bà Q tử vong tại hiện trường tư thế nằm ngửa, chân hướng vào lề chuẩn và co lại, đầu hướng sang lề đối diện. Khoảng cách từ đỉnh đầu bà Q đo vào mép lề chuẩn là 4,4m, khoảng cách từ chân bà Q đo vào mép lề chuẩn là 3,2m. Tại vị trí đầu bà Q có vết máu loang trên mặt đường. Từ vị trí đỉnh đầu bà Quyền hướng về xe ô tô đầu kéo biển số 61C – 009.22, kéo romooc biển số 61R - 0481 có vết máu, mô não và chất dịch của bà Q in trên mặt đường dài 17m, điểm cuối vết cách mép lề chuẩn là 3,8m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành lập biên bản tạm giữ các phương tiện, đồ vật gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 61C-009.22; 01 giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-009.22.

- 01 rơ mooc biển số 61R-0481; 01 giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định rơ mooc biển số 61R-0481.

- 01 xe mô tô biển số 36B2-054.00; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 36B2-054.00

- Giấy phép lái xe mang tên TAT .

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 260/GĐPY ngày 08/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Q là do đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 196/2017/GĐPY ngày 19/6/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương, kết luận thương tật của bà H như sau: “Chấn thương đầu, đã lành; vết thương phức tạp, đứt gần lìa

tai phải 7 x 0,2cm, đã phẫu thuật khâu vành tai phải, sẹo lành". Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Sau khi xảy ra tai nạn, ông Trần Văn Tịnh là chủ xe đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại Q số tiền 230.000.000 đồng và người bị hại H số tiền 45.000.000 đồng. Ông Võ Tính là đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại Q và người bị hại bà H đã làm đơn xin bãi nại đối với TAT và không có yêu cầu gì khác.

Xe ô tô đầu kéo biển số 61C-009.22, số máy 06R03459256067SK60, số khung WH484454 do Doanh nghiệp tư nhân sản xuất vật liệu xây dựng Phước Thái đứng tên đăng ký xe; rơ mooc biển số 61R-0481, số máy 1212150000991 do ông Trần Văn Tịnh đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 05/4/2017, Doanh nghiệp giao cho TAT điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-009.22 kéo rơ mooc biển số 61R-0481 đi lấy hàng hóa thì xảy ra tai nạn. Ngày 12/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 102 trả 01 xe ô tô đầu kéo biển số 61C-009.22, số máy 06R03459 256067SK60, số khung WH484454; 01 Giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 61C-009.22; 01 rơ mooc biển số 61R-0481, số máy 1212150000991; 01 Giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định rơ mooc biển số 61R-0481 cho ông Trần Văn Tịnh.

Xe mô tô biển số 36B2-054.00, số máy 52E5006735, số khung Cy002809 do ông Nguyễn Văn Hải là chồng của bà H đứng tên đăng ký xe. Bà Hương dùng xe mô tô biển số 36B2-054.00 làm phương tiện đi làm thì xảy ra tai nạn. Ngày 03/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 95 trả 01 xe mô tô biển số 36B2-054.00, số máy 52E5006735, số khung Cy002809 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 36B2-054.00 cho ông Hải.

Quá trình điều tra, bị cáo khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bản cáo trạng số 135/QĐ-KSĐT ngày 02/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo TAT phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TAT từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại H và đại diện hợp pháp người bị hại Q không yêu cầu nên đề nghị không xem xét

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo TAT Giấy phép lái xe hạng FC A1 số 790131032998 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp cho TAT .

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về gia đình, làm lại cuộc đời, lo cho mẹ và các em.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Ngày 05/4/2017, tại đoạn đường ĐT747B theo hướng từ ngã tư chùa Thầy Thỏ về cây xăng Hạnh Nguyên thuộc khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo TAT có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển ô tô đầu kéo biển số 61C-009.22 kéo rơ mooc biển số 61R-0481 do thiếu chú ý quan sát nên T đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 36B2-054.00 do H điều khiển chở bà Q ngồi phía sau chạy cùng chiều, gây thiệt hại đến tính mạng của bà Q và sức khỏe của bà Hương là 10%.

Hành vi thiếu chú ý quan sát khi tham gia giao thông của bị cáo đã vi phạm quy định tại Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 dẫn đến bà Q chết, bà H bị thương tích với tỷ lệ 10%. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại Khoản 1, Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố cũng như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo và chủ xe đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại Q và người bị hại H có đơn bãi nại

đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại Nguyễn Văn Tính là bộ đội miền nam tập kết ra bắc được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các Điểm b, p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Qua biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh và lời khai của người bị hại, các nhân chứng cho thấy, tai nạn xảy ra lúc khoảng 19 giờ tối, đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông đang thi công, không có đèn đường, địa điểm xảy ra tai nạn có nhiều đá mi và cát, phần lối đi của xe mô tô, xe đạp đã bị chắn một phần do đang thi côngdẫn đến xe máy phải di chuyển sát với phần đường dành cho xe ô tô, xe tải; người bị hại H cho biết xe mô tô 36B2-05400 có lốp xe phía trước phần tiếp giáp mặt đường đã bị mòn và dự định đi thay vào ngày 05/4/2017. Như vậy, tai nạn xảy ra một phần do điều kiện giao thông kém, xe của người bị hại chưa đảm bảo điều kiện an toàn.

Do đó, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có việc làm ổn định và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; tai nạn xảy ra một phần do điều kiện giao thông không đảm bảo; phương tiện lưu thông của người bị hại không đảm bảo an toàn; bị cáo là lao động chính của gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết trong khi đó việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội hoặc không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, căn cứ Khoản 1, Điều 60 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét thấy, mức hình phạt và đề xuất cho bị cáo hưởng án treo mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên có cơ sở chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, việc áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 năm theo Khoản 5, Điều 202 Bộ luật Hình sự là cần thiết nên cần giữ Giấy phép lái xe hạng FC, A1 mang tên TAT cho đến khi hết thời gian cấm bị cáo hành nghề lái xe.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả cho bị cáo TAT 01 Giấy phép lái xe hạng FC, A1 mang tên TAT cho bị cáo sau khi hết thời gian cấm hành nghề lái xe theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10]. Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

[11]. Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo TAT phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 và 5 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo TAT 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 09/11/2017.

Giao bị cáo TAT cho Uỷ ban nhân dân phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo TAT hành nghề lái xe 01 (một) năm. Thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng A1 FC mang tên TAT , sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo TAT phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại H , đại diện bị đơn dân sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của người bị hại Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: HS, VT (02).

Lê Thị Bích Huế